

# Các khái niệm học tập tự định hướng trong giáo dục đại học

**Đặng Thị Thanh Thủy**

Trường Đại học Giáo dục -  
Đại học Quốc gia Hà Nội  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
Email: thuydang.cen@gmail.com

**TÓM TẮT:** Bài viết phân tích các khái niệm học tập tự định hướng thông qua phương pháp nghiên cứu định tính, cụ thể là phân tích tài liệu thứ cấp về học tập tự định hướng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có nhiều khái niệm khác nhau về học tập tự định hướng theo ba hướng tiếp cận chính là tiếp cận theo cá nhân, tiếp cận theo quá trình và kết hợp cả hai tiếp cận trên. Trong các khái niệm về học tập tự định hướng, khái niệm của Knowles (1975) được chấp nhận rộng rãi nhất với các yếu tố: 1/ Học tập tự định hướng là một quá trình; 2/ Do cá nhân thực hiện; 3/ Có thể có hoặc không cần sự hỗ trợ của người khác; 4/ Người học xác định nhu cầu học tập; 5/ Xác định mục tiêu học tập; 6/ Chủ động các nguồn lực cần thiết để đạt các mục tiêu học tập; 7/ Lựa chọn và thực hiện các chiến lược học tập phù hợp; 8/ Đánh giá kết quả học tập của bản thân. Điểm chung trong các khái niệm về học tập tự định hướng là xác định rõ vai trò chủ động, đề cao trách nhiệm của người học trong quá trình học tập. Kết quả nghiên cứu và các khuyến nghị được đề xuất nhằm thúc đẩy học tập tự định hướng và góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam, đáp ứng mục tiêu giáo dục và nhu cầu học tập của người học.

**TỪ KHÓA:** Học tập tự định hướng, tiếp cận cá nhân, tiếp cận quá trình.

→ Nhận bài 13/8/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 26/9/2021 → Duyệt đăng 15/12/2021 .

## 1. Đặt vấn đề

Học tập tự định hướng (self-directed learning) (HTTĐH) được biết đến là một phương pháp dạy và học đối với người trưởng thành. Khi HTTĐH, người học tự xác định mục tiêu, đề ra kế hoạch học tập, nghiên cứu và chủ động tham gia vào quá trình học, có hoặc không có sự tham gia của người khác (Knowles, 1975). Đây được xem là một xu thế tất yếu trong thời kỳ hội nhập, đặc biệt là trong bối cảnh phát triển của công nghệ và nhu cầu học tập của người học ngày nay. Bởi thông qua HTTĐH, quá trình giáo dục (GD) biến người học từ khách thể GD thành chủ thể GD hay tự GD và là một biểu hiện cụ thể của việc đổi mới phương pháp dạy học ở các cơ sở GD (Trí et al., 2016). Tại Việt Nam, HTTĐH vẫn còn là một khái niệm mới và còn ít nghiên cứu về khái niệm này. Vì vậy, việc tìm hiểu các tiếp cận đa chiều trong khái niệm HTTĐH sẽ giúp các nhà GD, người học, các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý hiểu rõ bản chất của HTTĐH để vận dụng và phát huy vai trò của HTTĐH trong việc dạy và học ở nhà trường, qua đó góp phần thúc đẩy chất lượng đào tạo trong các cơ sở GD đại học Việt Nam.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính thông

qua phân tích tài liệu thứ cấp trong và ngoài nước. Quá trình nghiên cứu được thực hiện như sau:

**Bước 1:** Các tài liệu, kết quả nghiên cứu về HTTĐH được sàng lọc và lựa chọn để phân tích khái niệm.

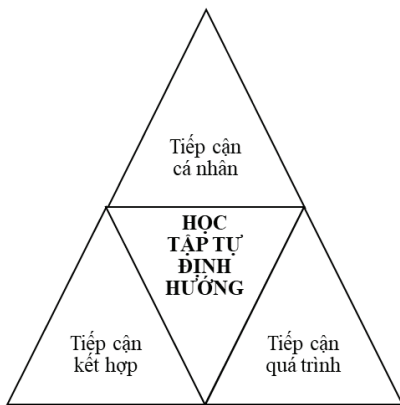
**Bước 2:** Sau khi phân tích, các khái niệm HTTĐH được tổng hợp theo các hướng tiếp cận và được phân tích để làm rõ bản chất, nội dung của từng khái niệm về HTTĐH.

**Bước 3:** Trên cơ sở kết quả phân tích, những điểm chung trong các khái niệm và các hướng tiếp cận chính về HTTĐH được chỉ ra. Đồng thời, những gợi ý nhằm phát huy vai trò của HTTĐH từ các tiếp cận khái niệm cũng được đề xuất ở bước này.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Khái niệm HTTĐH đã được Dewey và Lindeman đề cập từ những năm 1900 -1930s nhưng mãi sau này mới được các nhà nghiên cứu chú ý và được nhắc đến trong nhiều tài liệu, đặc biệt là lĩnh vực GD đối với người trưởng thành. Một số thuật ngữ tương tự đã được các nhà nghiên cứu sử dụng như “tự định hướng trong học tập”, “học tự hướng dẫn”, “học tập tự chủ”, “học tập tự lập kế hoạch”, “học tập tự điều chỉnh”, “học tập tự quản”, “tự GD” và “học độc lập”. Tuy nhiên, HTTĐH khác với tự nghiên cứu (self-study) hay tự học (self-learning) ở chỗ, tự nghiên cứu hoặc tự học là cách người học thực hiện việc học tập một mình tại nhà chứ không phải trên

lớp hay học với người dạy. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, khái niệm HTTĐH có thể được hình thành từ các hướng tiếp cận khác nhau, đó là: 1/ Tiếp cận HTTĐH theo các đặc điểm cá nhân; 2/ Tiếp cận HTTĐH như một quá trình; 3/ Tiếp cận HTTĐH trên cơ sở kết hợp hai quan điểm trên (xem Hình 1).



Hình 1: Các tiếp cận HTTĐH

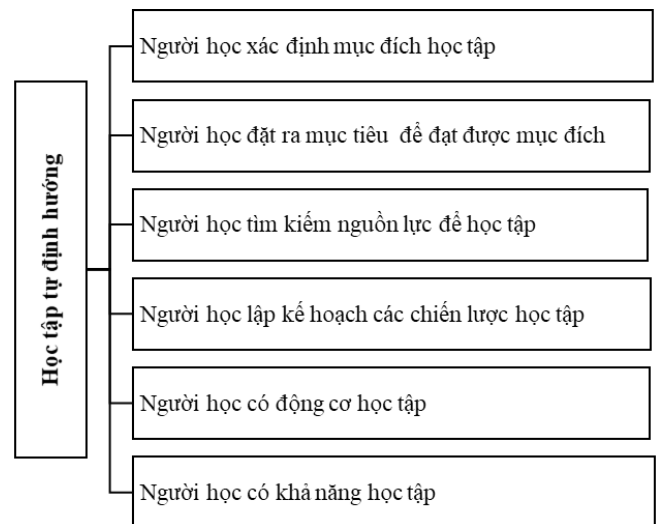
Ở hướng tiếp cận HTTĐH theo các đặc tính cá nhân tập trung vào thuộc tính hoặc đặc điểm cá nhân của người học. Theo nghĩa này, HTTĐH đề cập đến hiệu quả bản thân của người học, động lực học tập, định hướng mục tiêu, chiến lược để đạt được mục tiêu và sự chuẩn bị đối với những thử thách mới. Trong khi đó, hướng tiếp cận HTTĐH theo quá trình cho rằng, người học có trách nhiệm lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kinh nghiệm học tập của chính họ. Hướng tiếp cận thứ ba trong khái niệm HTTĐH là sự kết hợp của quá trình và các thuộc tính cá nhân.

**2.2.1. Khái niệm học tập tự định hướng theo tiếp cận cá nhân**

Cyril Houle (1961) cho rằng, HTTĐH là các cá nhân có thể học tập một mình, theo nhóm hoặc tại các cơ sở GD. Sáu năm sau đó, học trò của ông - Allen M. Tough là người đầu tiên đã mô tả toàn diện về học tập tự định hướng. Theo Tough (1967), HTTĐH là một dự án tự dạy học trong đó người học xác định mục đích học tập, đặt ra các mục tiêu để đạt được mục đích đó, đồng thời tìm kiếm các nguồn lực, lập kế hoạch các chiến lược học tập, có động cơ và khả năng học độc lập. Với khái niệm này, Tough cho rằng, người trưởng thành dành một lượng thời gian đáng kể để học tập nhằm đạt được những kiến thức và kỹ năng cụ thể hoặc để thay đổi theo yêu cầu thực tiễn (xem Hình 2).

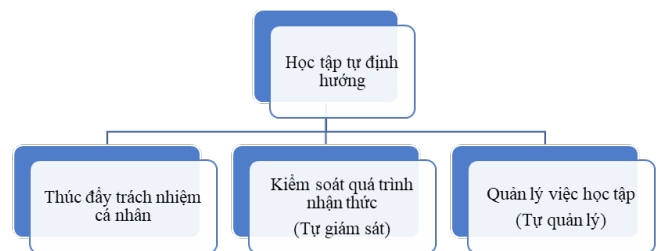
Garrison (1992) dựa trên quan điểm “hợp tác kiến tạo” đã nhấn mạnh rằng, mục tiêu cuối cùng của HTTĐH không nhất thiết là hoàn toàn tự chủ học tập mà có nhiều mức độ. Ông cho rằng, người học chịu trách nhiệm về việc học của mình không có nghĩa là họ đưa ra quyết định một mình. Ông đưa ra định nghĩa

HTTĐH là “một cách tiếp cận mà người học được thúc đẩy trách nhiệm cá nhân, kiểm soát quá trình nhận thức (tự giám sát) và quản lý việc học tập (tự quản lý) khi xây dựng mục tiêu học tập và xác nhận kết quả học tập”. Garrison đã mô tả mô hình HTTĐH gồm các hoạt động tự quản lý (kiểm soát theo bối cảnh học tập - contextual control), tự giám sát (ý thức trách nhiệm - cognitive responsibility) và yếu tố thúc đẩy (tham gia và hoàn thành nhiệm vụ - entering and task) (xem Hình 3).



(Nguồn: Tough (1967))

Hình 2: HTTĐH theo quan điểm của Tough



(Nguồn: Garrison (1992))

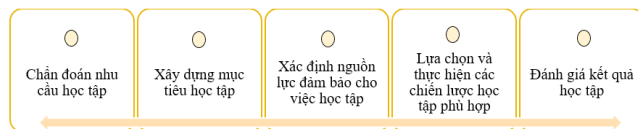
Hình 3: HTTĐH theo quan điểm của Garrison

Patterson et al. (2002) mô tả về HTTĐH và các năng lực liên quan đến HTTĐH tuy không có định nghĩa rõ ràng, trong đó các tác giả cho rằng, 06 năng lực cần có để người học trở thành người học tự định hướng gồm: tự đánh giá những khoảng trống trong học tập (self-assessment of learning gaps), đánh giá bản thân và người khác (evaluation of self and others), chiêm nghiệm và phản ánh (reflection), quản lý thông tin (information management), tư duy phản biện (critical thinking) và thẩm định phản biện (critical appraisal). Mỗi kỹ năng này không loại trừ lẫn nhau mà có mối liên hệ với nhau theo cách mà người học sử dụng đồng thời các kỹ năng hoặc kết hợp các kỹ năng để định hướng và kiểm soát việc học của mình.

Gibbons (2003) cho rằng, HTTĐH là bất kì dạng kiến thức, kĩ năng và sự phát triển bản thân nào mà người học đạt được bằng nỗ lực của mình thông qua các phương pháp hoặc chiến lược để nâng cao khả năng học tập. Trong khi đó, Teo and Gay (2006) định nghĩa HTTĐH là những hoạt động học tập được người học chủ động thực hiện, người học chịu trách nhiệm và quản lí việc học tập của họ. Khái niệm này nhấn mạnh tính tự quản và tự giám sát trong quá trình học tập của người học.

**2.2.2. Khái niệm học tập tự định hướng theo tiếp cận quá trình**

Những năm 1970, các khái niệm chủ yếu tập trung vào nhận dạng và định nghĩa về HTTĐH. Knowles (1975), người đứng sau lí thuyết về andragogy hay còn gọi là lí thuyết học tập của người trưởng thành đã đưa ra định nghĩa về HTTĐH như sau: “Theo nghĩa rộng nhất, HTTĐH mô tả một quá trình mà các cá nhân chủ động, có hoặc không có sự giúp đỡ của người khác trong việc chẩn đoán nhu cầu học tập của họ, xây dựng các mục tiêu học tập, xác định các nguồn lực cho việc học, lựa chọn và thực hiện các chiến lược học tập thích hợp, và đánh giá kết quả học tập Knowles (1975) (xem Hình 4).



(Nguồn: Knowles (1975))

Hình 4: Khái niệm HTTĐH của Knowles

Như vậy, trong khái niệm của Knowles, HTTĐH là một quá trình gồm 05 bước: 1/ Chẩn đoán nhu cầu học tập; 2/ Xây dựng mục tiêu học tập; 3/ Xác định nguồn lực và tài liệu đảm bảo cho việc học tập; 4/ Lựa chọn và thực hiện các chiến lược học tập thích hợp; 5/ Đánh giá kết quả học tập. Nói cách khác, HTTĐH là một quá trình trong đó người học chịu trách nhiệm chính trong việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá các nỗ lực học tập của họ. Có những định nghĩa khác về HTTĐH nhưng hầu hết chúng lặp lại định nghĩa của Knowles (1975).

Knowles (1975) khẳng định rằng, HTTĐH sẽ trở thành một trong những kĩ năng sống quan trọng. Vì cách tiếp cận học tập chủ động này đã được nhấn mạnh trong chương trình GD đại học. Ngoài ra, Knowles (1975) cũng mô tả người học tự định hướng là người chủ động và định hướng ban đầu, có động cơ và trách nhiệm cá nhân cao đối với việc học tập. Như giải thích của Knowles thì việc phát triển các kĩ năng học tập độc lập của người học khuyến khích họ hiểu sâu hơn thông qua khả năng hiểu và ghi nhớ, tự nghiên cứu thực chất

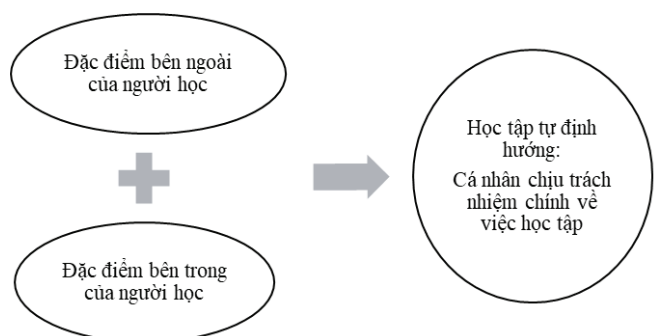
là sự tò mò và khám phá tri thức. Bên cạnh đó, Knowles (1975) cũng cho rằng, khi các cá nhân chủ động việc học của mình thì toàn bộ quá trình học tập sẽ có chất lượng hơn những người thụ động chỉ trông chờ vào người dạy.

Gần 25 năm sau, khái niệm HTTĐH được các tác giả Merriam and Caffarella (1999) mô tả đó là một quá trình học tập “trong đó mọi người chủ động lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kinh nghiệm học tập của chính họ” (tr. 293). Khi thảo luận về HTTĐH đối với học viên sau đại học và sinh viên đại học, Williamson (2007) trên cơ sở tham khảo khái niệm của Knowles (1975) đã cho rằng, HTTĐH là một quá trình học tập, trong đó người học chịu trách nhiệm và làm việc độc lập trong quá trình học.

**2.2.3. Khái niệm học tập tự định hướng kết hợp tiếp cận cá nhân và quá trình**

Brookfield (1984) đưa ra định nghĩa về HTTĐH của người trưởng thành là “khi các kĩ thuật tự định hướng kết hợp với việc xem xét kĩ lưỡng các giá trị, niềm tin và hình thức xã hội hiện có, cùng với nỗ lực có ý thức của người trưởng thành để tái tạo các lĩnh vực của cuộc sống, công việc, các mối quan hệ cá nhân và cấu trúc chính trị - xã hội”.

Brockett and Hiemstra (1991) mở rộng khái niệm tự định hướng trong học tập thành hai cấu trúc chính gồm “học tự định hướng” như định nghĩa của các tác giả khác và “tự định hướng cho người học”. Brockett and Hiemstra (1991) đã chỉ ra rằng, sự tự định hướng của người học “Tập trung vào mong muốn hoặc sở thích của người học trong việc chịu trách nhiệm học tập. Do đó, tự định hướng trong học tập đề cập đến cả các đặc điểm bên ngoài của quá trình giảng dạy và các đặc điểm bên trong của người học, là quá trình cá nhân chịu trách nhiệm chính về việc học tập”. Brockett and Hiemstra (1991) đề cập đến khái niệm HTTĐH là phương pháp học tập cho phép người học tự chịu trách nhiệm về việc học tập của mình (xem Hình 5).



(Nguồn: Brockett and Hiemstra (1991))

Hình 5: Khái niệm HTTĐH của Brockett and Hiemstra

Brockett and Hiemstra (1991) trong cuốn “Định hướng học tập của người trưởng thành: Quan điểm lý thuyết, nghiên cứu và thực hành” đã xác định rõ: Người học chịu trách nhiệm chính trong việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá việc học tập. Các tác giả cho rằng: “Người học chịu trách nhiệm chính trong việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá việc học” và do “Những đặc điểm về tính cách cá nhân mà người học sẽ có những suy nghĩ và hành động riêng”. Cũng bàn về vấn đề này, tác giả Long (1990) đưa ra yếu tố tâm lý của người học khi định hướng học tập ở mức độ mà người học có quyền kiểm soát chính đối với quá trình học tập. Ông nhấn mạnh rằng, các lý thuyết và nguyên tắc chính làm cơ sở cho các khái niệm HTTĐH xuất phát từ các ngành xã hội học, sư phạm và tâm lý học. Long (1990) tập trung vào khía cạnh tâm lý của HTTĐH. Ông khẳng định rằng, người học tự định hướng thành công sẽ phụ thuộc vào sự tự tin, tự nhận thức, suy ngẫm, định hướng theo mục tiêu và các quy trình được thực hiện một cách hệ thống. Bên cạnh đó, các đặc điểm của người học cũng có vai trò quan trọng trong quá trình HTTĐH.

Ông cũng khẳng định rằng, các thuộc tính cá nhân là những chỉ số quan trọng cho dù người học có tham gia vào các cấu trúc học tập hay không.

Bảng 1 tóm tắt các khái niệm về HTTĐH theo 03 cách tiếp cận về HTTĐH gồm: tiếp cận theo quá trình, theo thuộc tính cá nhân, kết hợp cả quá trình và thuộc tính cá nhân.

Như vậy, có nhiều khái niệm về HTTĐH trong đó một số học giả coi HTTĐH là một *quá trình* (process of organizing the instruction), tập trung vào mức độ tự chủ của người học (level of learner autonomy over the instructional process). Một số khác lại xem tự định hướng là *thuộc tính cá nhân* (personal attribute), theo đó mục tiêu GD là phát triển các cá nhân có thể tự chủ về đạo đức, cảm xúc và trí tuệ (moral, emotional, and intellectual autonomy). Tuy nhiên, điểm chung của các khái niệm là quan niệm về quyền kiểm soát của cá nhân đối với việc lập kế hoạch học tập (thực hiện mục tiêu) và quản lý việc học tập. Trong số đó, khái niệm HTTĐH của Knowles (1975) được chấp nhận rộng rãi nhất với 08 yếu tố: 1/ Đó là một quá trình; 2/ Do cá nhân thực

**Bảng 1: Tóm tắt một số khái niệm về HTTĐH**

STT	Tác giả	Nội dung
I Tiếp cận theo cá nhân		
1	Houle (1961)	Các cá nhân có thể học tập một mình, theo nhóm hoặc tại các cơ sở GD.
2	Tough (1967)	HTTĐH là một dự án tự dạy học trong đó người học xác định mục đích học tập, đặt ra các mục tiêu để đạt được mục đích đó, tìm kiếm các nguồn lực, lập kế hoạch các chiến lược học tập, có động cơ và khả năng học độc lập.
3	Garrison (1992)	HTTĐH là cách tiếp cận mà người học được thúc đẩy trách nhiệm cá nhân, kiểm soát quá trình nhận thức (tự giám sát) và quản lý việc học tập (tự quản lý) khi xây dựng mục tiêu học tập và xác nhận kết quả học tập.
4	Gibbons (2003)	HTTĐH là bất kì dạng kiến thức, kĩ năng và sự phát triển bản thân nào mà người học đạt được bằng nỗ lực của mình thông qua các phương pháp hoặc chiến lược để nâng cao khả năng học tập.
5	Teo and Gay (2006)	HTTĐH là những hoạt động học tập được người học chủ động thực hiện, người học chịu trách nhiệm và quản lý việc học tập của họ. Khái niệm này nhấn mạnh tính tự quản và tự giám sát trong quá trình học tập của người học.
II Tiếp cận theo quá trình		
6	Knowles (1975)	HTTĐH là một quá trình mà các cá nhân chủ động, có hoặc không có sự giúp đỡ của người khác, trong việc chẩn đoán nhu cầu học tập của họ, xây dựng các mục tiêu học tập, xác định các nguồn lực cho việc học, lựa chọn và thực hiện các chiến lược học tập thích hợp, và đánh giá kết quả học tập.
7	Merriam and Caffarella (1999)	HTTĐH là quá trình học tập chủ động trong việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kinh nghiệm học tập của mình.
8	Williamson (2007)	HTTĐH là một quá trình trong đó người học chịu trách nhiệm và làm việc độc lập trong quá trình học.
III Kết hợp cả quá trình và thuộc tính cá nhân		
9	Brookfield (1984)	HTTĐH kết hợp với các giá trị, niềm tin và hình thức xã hội hiện có, cùng với nỗ lực có ý thức của người trưởng thành để tái tạo các lĩnh vực của cuộc sống, công việc, các mối quan hệ cá nhân và cấu trúc chính trị - xã hội.
10	Brockett and Hiemstra (1991)	Tự định hướng trong học tập đề cập đến cả các đặc điểm bên ngoài của quá trình giảng dạy và các đặc điểm bên trong của người học, là quá trình cá nhân chịu trách nhiệm chính về việc học tập (tr.24). HTTĐH là phương pháp học tập cho phép người học tự chịu trách nhiệm về việc học tập của mình.



hiện; 3/ Có thể có hoặc không cần sự trợ giúp của người khác; 4/ Người học xác định nhu cầu học tập của mình; 5/ Phát triển các mục tiêu học tập từ những nhu cầu học tập; 6/ Tìm các nguồn lực cần thiết để đạt được các mục tiêu; 7/ Lựa chọn và thực hiện các chiến lược học tập phù hợp để đáp ứng mục tiêu học tập; 8/ Quyết định cách thức đánh giá kết quả học tập (learning outcomes). HTTĐH đòi hỏi các cá nhân phải chủ động và có trách nhiệm với việc học của chính mình. Người học có thể tự do thiết lập mục tiêu và xác định những gì đáng học hỏi. Đặc biệt, HTTĐH có thể diễn ra cả trong và ngoài các cơ sở GD chính thức. Người dạy khi tham gia vào quá trình HTTĐH đóng vai trò là người hỗ trợ, không phải là người truyền tải kiến thức như phương pháp sư phạm truyền thống (Loeng, 2020).

Mặc dù có nhiều khái niệm khác nhau về HTTĐH và có thể có những khác biệt nhỏ trong cách hiểu nhưng về cơ bản, HTTĐH bao gồm học suốt đời, học tập tích cực (độc lập) và lấy người học làm trung tâm. Hầu hết các nghiên cứu về HTTĐH đều coi HTTĐH là một khái niệm toàn diện trong lĩnh vực GD đối với người trưởng thành và nghiên cứu về học tập trải nghiệm.

#### 2.2.4. Khuyến nghị

Từ những kết quả phân tích về khái niệm HTTĐH, một số khuyến nghị được đề xuất để tầm quan trọng của khái niệm HTTĐH được nhìn nhận và phát huy vai trò trong giáo dục đại học như sau:

*Thứ nhất*, khái niệm HTTĐH cần được các cơ sở GD đại học nghiên cứu, xem xét để ứng dụng trong việc dạy và học trong nhà trường. Bởi trong tất cả các khái niệm về HTTĐH đều đề cập đến vai trò chủ động và trách nhiệm của người học việc xác định nhu cầu, mục tiêu, kế hoạch học tập, kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập tại cơ sở GD. Điều này hoàn toàn phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 29/NQ-TW năm 2013 của Đảng về Đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo đã xác định phải “chuyển mạnh quá trình GD từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học” và mục tiêu GD đại học Việt Nam là “đào tạo người học có khả năng tự học, sáng tạo, thích nghi với môi trường làm việc” (Điều 39. Luật GD Đại học, 2019).

*Thứ hai*, khái niệm HTTĐH cần được giảng viên và sinh viên các cơ sở GD đại học phân biệt và hiểu rõ bản chất, tránh nhầm lẫn với các khái niệm khác như “tự học”, “tự nghiên cứu”, “tự điều chỉnh” ... để có thái độ, động cơ, phương pháp dạy và học phù hợp. Bởi theo các khái niệm HTTĐH thì người học sẽ chủ động học tập trong môi trường học tập cụ thể, tự quản lý và giám sát quá trình học tập của mình. Việc học tập sẽ

phụ thuộc nhiều vào các kỹ năng học tập, quản lý, giám sát việc học tập. Ngoài ra, tính cách và khả năng vận dụng, sáng tạo của sinh viên cũng ảnh hưởng đến việc HTTĐH của bản thân họ. Như vậy, vai trò của giảng viên trong HTTĐH không còn là trung tâm mà sẽ là người hỗ trợ, tư vấn, phản hồi, đồng hành cùng sinh viên trong quá trình học tập.

*Thứ ba*, khái niệm HTTĐH cần được nghiên cứu, xem xét để đưa vào các tài liệu, văn bản như một giải pháp dạy và học ở bậc Đại học theo xu hướng lấy người học và quá trình học tập làm trung tâm. Bởi theo nội hàm của các khái niệm về HTTĐH đều thể hiện việc học tập thông qua quá trình học tập của cá nhân. Điều này vừa thể hiện xu thế đổi mới mục đích kiểm tra đánh giá như hoạt động học tập (Vai trò của người học chủ động chiếm lĩnh kiến thức thông qua cách học) lại vừa có biểu hiện của phương pháp giảng dạy “Lấy người học làm trung tâm” và “Học tập dựa trên vấn đề” theo nhu cầu và mục tiêu học tập của người học.

### 3. Kết luận

HTTĐH được tiếp cận đa chiều với nhiều khái niệm khác nhau. Có những khái niệm tiếp cận HTTĐH là một quá trình, tập trung vào mức độ tự chủ của người học, các khái niệm khác được dựa trên tiếp cận cá nhân hoặc kết hợp cả hai hướng tiếp cận này. Điểm chung của các khái niệm đều xác định sự chủ động trong học tập, trách nhiệm của cá nhân đối với việc lập kế hoạch học tập, thực hiện mục tiêu học tập và quản lý việc học tập. Mặc dù có nhiều khái niệm khác nhau và có thể có những khác biệt nhỏ trong cách hiểu nhưng bản chất là học tập tích cực và lấy người học làm trung tâm. Trong số nhiều khái niệm về HTTĐH, khái niệm của Knowles (1975) được chấp nhận rộng rãi nhất. Tại Việt Nam, khái niệm HTTĐH còn ít được nghiên cứu và chưa được biết đến nhiều tại các cơ sở GD. Vì vậy, để khái niệm HTTĐH có thể phát huy vai trò trong GD đại học cần có những nghiên cứu, chứng minh và công nhận HTTĐH như một giải pháp đổi mới phương pháp dạy và học trong nhà trường nhằm đáp ứng mục tiêu GD đại học và nhu cầu học tập của người học. Bài viết này tuy mới dừng ở việc phân tích các khái niệm HTTĐH nhưng thông qua việc hiểu rõ khái niệm HTTĐH sẽ góp phần thúc đẩy người học, các cơ sở GD và các nhà quản lý GD áp dụng HTTĐH trong quá trình học tập, giảng dạy, xây dựng chương trình và các công việc quản lý khác. Đặc biệt, việc nắm rõ bản chất của HTTĐH sẽ giúp người dạy và các nhà GD có các giải pháp dạy và học nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của người học cũng như xác định rõ vai trò của người dạy khi thực hiện HTTĐH trong nhà trường.

Tài liệu tham khảo

- [1] Brockett, R. G., & Hiemstra, R., (1991), *Self-direction in adult learning: Perspectives on theory, research and practice*, Routledge.
- [2] Brookfield, S., (1984), *Self-directed adult learning: A critical paradigm*, *Adult education quarterly*, 35(2), 59-71.
- [3] Garrison, D. R., (1992), *Critical thinking and self-directed learning in adult education: An analysis of responsibility and control issues*, *Adult education quarterly*, 42(3), 136-148.
- [4] Gibbons, M., (2003), *The self-directed learning handbook: Challenging adolescent students to excel*, John Wiley & Sons.
- [5] Houle, C. O., (1961), *The inquiring mind*, University of Wisconsin Press.
- [6] Knowles, M. S., (1975), *Self-directed learning: A guide for learners and teachers*, Association Press.
- [7] Loeng, S., (2020), *Self-Directed Learning: A Core Concept in Adult Education*, *Education Research International*, 2020.
- [8] Long, H. B., (1990), *Psychological control in self-directed learning*, *International Journal of Lifelong Education*, 9(4), 331-338.
- [9] Merriam, S. B., & Caffarella, R. S., (1999), *Learning in adulthood* (2nd ed.), Jossey-Bass.
- [10] Patterson, C., Crooks, D., & Lunyk-Child, O., (2002), *A new perspective on competencies for self-directed learning*, *Journal of Nursing Education*, 41(1), 25-31.
- [11] Teo, C. B. K., & Gay, R., (2006), *Besides self-directed learning*, Redefining E-learning Digital Learning Asia 2006 Bangkok, Thailand.
- [12] Tough, A. M., (1967), *Learning without a teacher: A Study of Tasks and Assistance during Adult Self-Teaching*, Ontario Institute for Studies in Education.
- [13] Trí, T. M., Hồng, B. V., & Xuân, V. T., (2016), *Học tập tự định hướng – nhằm phát huy tính chủ động, tích cực cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, *Journal of Science of HNUE*, 61(3), 28-36, <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2016-0024>.
- [14] Williamson, S. N., (2007), *Development of a self-rating scale of self-directed learning*, *Nurse researcher*, 14(2).

## THE CONCEPTS OF SELF-DIRECTED LEARNING IN HIGHER EDUCATION

### Dang Thi Thanh Thuy

VNU University of Education,  
Vietnam National University, Hanoi  
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam  
Email: thuydang.cen@gmail.com

**ABSTRACT:** This article aimed to analyse the concepts of self-directed learning (SDL) basing on the desk study method with secondary data analysis on SDL. The research results showed that there are different concepts of SDL, belonging to three main approaches: the personal perspective, the process perspective and the combination of both perspectives. Among those concepts, the definition by Knowles (1975) is the most widely accepted with the following statements: 1/ SDL is a process; 2/ by an individual; 3/ with or without others' assistance; 4/ the student(s) identify their own learning needs; 5/ they identify learning objectives; 6/ the students proactively prepare the resources needed to achieve the learning objectives; 7/ they select and implement appropriate learning strategies to meet learning goals; 8/ assess learning outcomes. The common point in the SDL concepts is to define the students' active role and to exalt the students' responsibility in the learning process. The results and proposed suggestions contribute to enhance the education quality of Vietnamese higher education institutions, meeting the educational goals and the students' learning needs.

**KEYWORDS:** Self-directed learning, personal perspective, process perspective.